# Luyện tập chung: phép trừ



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Phiếu ôn phép trừ trong phạm vi 10. Bài nào cũng hỏi: số nào là cả nhóm, số nào là phần?
- Cả nhóm là số lớn nhất. Biết cả nhóm và một phần thì lấy cả nhóm trừ phần ấy để ra phần kia.

## 1 Điền ô trống cho cả sáu phép trừ đều đúng.

Mỗi hàng và mỗi cột là một phép trừ: số đầu trừ số giữa bằng số cuối.

| | | |
|---|---|---|
| 5 − ☐ = 4 | 6 − ☐ = 4 | 9 − 2 = ☐ |
| − − − | − − − | − − − |
| 2 − ☐ = ☐ | ☐ − 0 = 3 | 1 − ☐ = ☐ |
| = = = | = = = | = = = |
| 3 − ☐ = 2 | 3 − ☐ = ☐ | ☐ − ☐ = 7 |

## 2 Viết các thẻ vào ô, dùng hết các thẻ.

Mỗi thẻ dùng một lần. Viết dấu + hoặc − vào ô tròn.

10 9 6 2 4 1

☐ ○ ☐ = ☐

☐ ○ ☐ = ☐

8 5 9 10 2 4

☐ ○ ☐ = ☐

☐ ○ ☐ = ☐

## 3 Tìm quy luật của các cột, rồi điền ô trống.

Ba cột đầu đã đủ số.

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | 10 | 9 | 3 | 8 | 7 |
| 1 | 1 | 7 | 2 | 6 | 3 |
| 8 | 9 | 2 | ☐ | ☐ | ☐ |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | 9 | 5 | 6 | 3 | 9 |
| 6 | 4 | 3 | 1 | 1 | ☐ |
| 4 | 5 | 2 | ☐ | ☐ | 8 |

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1 Điền ô trống cho cả sáu phép trừ đều đúng.**

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | − 1 | = 4 | 6 | − 2 | = 4 | 9 | − 2 | = 7 |
| − | − | − | − | − | − | − | − | − |
| 2 | − 0 | = 2 | 3 | − 0 | = 3 | 1 | − 1 | = 0 |
| = | = | = | = | = | = | = | = | = |
| 3 | − 1 | = 2 | 3 | − 2 | = 1 | 8 | − 1 | = 7 |

**Khi con làm sai:** Con điền sai: chỉ hàng hoặc cột có ô ấy và đã có hai số, rồi hỏi như một phép trừ, ví dụ "Mấy trừ 6 bằng 2?". Cho con đọc to cả hàng với số vừa điền để tự thấy chỗ sai. Ô nào chưa đủ số thì tìm ô khác trước. Ô góc trên bên trái là cả nhóm, nên là số lớn nhất.

**2 Viết các thẻ vào ô, dùng hết các thẻ.**

| 10 | 9 | 6 | 2 | 4 | 1 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | + | 9 | = | 10 | |
| 6 | − | 2 | = | 4 | |

| 8 | 5 | 9 | 10 | 2 | 4 |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | + | 8 | = | 10 | |
| 9 | − | 4 | = | 5 | |

**Khi con làm sai:** Con xếp sai: đọc to dòng chưa đúng cùng con. Hỏi "Thẻ lớn nhất có thể là một phần không?". Không, thẻ lớn nhất phải là cả nhóm: đứng cuối phép cộng hoặc đầu phép trừ. Con xếp khác đáp án mà mỗi thẻ dùng một lần và dòng nào cũng đúng thì vẫn đúng.

**3 Tìm quy luật của các cột, rồi điền ô trống.**

| 9 | 10 | 9 | 3 | 8 | 7 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | 7 | 2 | 6 | 3 |
| 8 | 9 | 2 | 1 | 2 | 4 |

| 10 | 9 | 5 | 6 | 3 | 9 |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 | 4 | 3 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | 5 | 2 | 5 | 2 | 8 |

**Khi con làm sai:** Con điền theo kiểu số nhỏ dần từ trên xuống: chỉ vào cột đầu tiên và đọc "9 gồm 1 và 8". Ô trên cùng là cả nhóm, hai ô dưới là hai phần: con có thể vẽ cột ấy thành sơ đồ tách gộp. Ô trống là phần kia: lấy cả nhóm trừ phần đã biết.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.